



Du học Nhật bản mở rộng tương lai

Giới thiệu về thành phố Fukuoka

Với dân số hiện tại là 1,5 triệu dân, Fukuoka-Thành phố phía tây Nhật Bản, là thành phố đang phát triển của khu vực châu Á. Fukuoka là thành phố lớn nhất đảo Kyushu, đang phát triển mạnh mẽ cả về văn hóa và kinh tế. Là của ngõ giao thương của châu Á từ lâu đời, Fukuoka là nơi có sự giao hòa địa lý và lịch sử sâu sắc. Fukuoka cũng là nơi giao lưu quốc tế của khu vực châu Á ở thế kỷ 21. Fukuoka có nhiệt độ bình quân trong năm từ 10-15 độ C, tình hình trị an tốt, giao thông tiện lợi. Với điều kiện sống tiện lợi và thoải mái, Fukuoka còn được biết đến như một thành phố của các trường học. Với số lượng trường đại học quốc lập, công lập, tư lập, trường đại học ngắn hạn, trường chuyên môn nhiều, Fukuoka hiện đã trở thành thành phố có số lượng du học sinh đông thứ 2 toàn quốc.

福岡市は現在人口150万人以上、西日本の中枢都市で、アジアの拠点都市としても発展しています。経済文化の両面で大きく発展を続ける日本の主要都市で九州最大の都市です。また、古くから大陸貿易で栄えてきたアジアの窓口である福岡市は、地理的にも歴史的にもつながりが深く、21世紀のアジアの拠点として世界に開かれた国際交流都市でもあります。年間平均気温は15～16℃くらい。しかも治安が良好で、交通も便利です。便利で住みやすい街「福岡」のもう一つの顔は学園都市であることです。国・公・私立大学、短大、専門学校も多く、留学生の数でも、福岡は日本全国で2番目に多くなっています。



Lý do chọn trường ngoại ngữ Kyushu 私が九外に決めた理由

Lý do A

Có nhiều học sinh thi đỗ vào các trường đại học hàng đầu

超一流大学への進学実績がある

Lý do B

Ngoại trường với bề dày thành tích

高学歴・優秀な教師が多い

Lý do C

Môi trường sinh hoạt tốt, thông tin việc làm thêm phong phú

生活しやすい環境でアルバイト情報が豊富

Lý do D

Hoạt động ngoại khóa

充実した課外活動がある

Hình ảnh khi vào KTX | Điều thú vị trong cuộc sống du học sinh-Việt làm thêm | Hoạt động ngoại khóa



Giới thiệu về học viện Kyushu

Học viện được đặt tại trung tâm của thành phố Fukuoka-trung tâm hành chính, kinh tế, giao thông của khu vực Kyushu. Trước trường học có ga tàu điện ngầm Gofukumachi, bến xe Bus, đi từ trường đến trung tâm thành phố hay sân bay vô cùng thuận tiện. Gần trường có đầy đủ trung tâm mua sắm, bệnh viện tổng hợp, ngân hàng, bưu điện, vật giá rẻ nên học viên có thể tiết kiệm được chi phí. Hơn thế, Fukuoka là thành phố ít gặp thiên tai do đó du học sinh có thể an tâm sinh hoạt.

九州外国語学院は、福岡という商業都市の中心部に位置し、ここは九州の行政、産業、交通の中心です。学校の前には地下鉄呉服町駅。およびバス停があり、市中心部や空港、郊外まで行くのにも非常に便利です。都市中心部に近いため大型デパート、銀行、総合病院、郵便局もあり、物価が安く、学生寮も安く、留学費用を節約することが出来ます。そして福岡は、自然災害がすくない町で、安心して留学生活を送ることが出来ます。



Giới thiệu trường tại Tokyo

Học viện ngoại ngữ Kyushu-chi nhánh Tokyo Nihonbashi được đặt tại Nihonbashi nơi được coi là điểm bắt đầu của khu vực trung tâm Nhật Bản. Nihonbashi là điểm khởi đầu của 5 đường cao tốc, hiện tại nơi đây là điểm khởi đầu đường quốc lộ kết nối toàn Nhật Bản. Do đó, khu vực Nihonbashi gần với Ginza -khu tổ hợp của hàng cao cấp, ga Tokyo-ga tàu lớn nhất Nhật Bản, cung điện, từ Nihonbashi cũng rất thuận tiện để đi chuyển đến các thành phố trong khu vực Kanto như Chiba, Yokohama, Saitama hay các sân bay Quốc tế như Haneda, Narita. Khu vực Nihonbashi là nơi có nhiều người từ khắp nơi trên thế giới tập trung đến. Thêm nữa dù trong khu vực trung tâm nhưng vẫn rất yên tĩnh, Nihonbashi là địa điểm thích hợp cho du học sinh có thể tập trung học tập.

九州外国語学院・日本橋校は、日本の中心地であり、出発点ともいえる日本橋に位置しております。日本橋は五街道の起点でもあり、現在では全国につながる国道の起点でもあります。そのような背景を持つ日本橋の近くには日本有数の高級商店街である銀座、日本最大のターミナル駅である東京駅、皇居や秋葉原などに近く、千葉・横浜・埼玉など関東圏の主要都市のほか、羽田・成田空港ともアクセス性に優れております。日本橋は、日本に限らず、世界中から多くの人々が集まる土地です。また、都心の中にもかかわらず、静粛なため、留学生が勉強に集中する事が出来る最適な場所です。



福岡校

ACCESS

Địa chỉ: Mã bưu điện 812-0035 Tòa nhà Kyugai, Nakagofuku-machi 2-1, Hakata-ku, Fukuoka-shi

2 phút đi từ đường cao tốc Gofuku-machi IC bằng ô tô
Đi bộ 1 phút từ ga tàu điện ngầm Gofukumachi
6 phút đi từ Ga Hakata bằng ô tô
3 phút đi bộ từ trạm xe Bus Gofuku-machi



ACCESS

Mã bưu điện: 103-0007

Địa chỉ: Nihonbashi Hama-machi 1-5-13 Chuo-ku, Tokyo.

3 phút đi bộ từ ga Hamacho, tuyến Toei Shinjuku.
5 phút đi bộ từ ga Higashi-Nihonbashi, tuyến Toei Asakusa.
9 phút đi bộ từ ga Bakuro-yokoyama, tuyến Toei Shinjuku.
6 phút từ cửa ra Hamacho của tuyến cao tốc Mukojima số 6.



東京日本橋校

◆法務省告示校 ◆日本語教育振興協会認定校

九州外国語学院
Kyushu Foreign Language Academy

■福岡校 〒812-0035 福岡市博多区中呉服町2-1 TEL +81-92-273-1511
■東京日本橋校 〒103-0007 東京都中央区日本橋浜町1丁目5-13 TEL +81-3-5846-9567

E-mail : Info-vn@kfla.jp (ベトナム専用)

お申込みは右記アドレスから <http://www.kfla.jp>

九州外国語学院 検索

大学・大学院進学予備教育有名校

九州外国語学院 近況 福岡校 東京校

World Rank13
東京大学 21人

World Rank72
東北大学 57人

World Rank16
京都大学 20人

World Rank132
名古屋大学 42人

World Rank43
大阪大学 38人

World Rank188
北海道大学 50人

World Rank92
九州大学 357人
大学院外国留学生合格者数 日本一

七つ旧帝大 585人
大学院外国留学生合格者数 日本一

World Rank
早稲田大学 40人
慶応大学 15人
上智大学 57人
横浜国立大学 14人
筑波大学 32人
東京工業大学 19人
千葉大学 11人
神戸大学 30人
お茶の水女子大学 13人
広島大学 69人

大学のランキングはCWUR世界大学ランキングによる。
累計(全国籍)2021年3月10日現在

Thành tích của học sinh Việt Nam

国公立大学・大学院進学 36人

国立広島大学・大学院進学 1人

大阪府立大学大学院 1人

高知大学 1人 福岡大学 1人

筑紫女学園大学 3人 福岡女学院大学 1人



Học viện ngoại ngữ Kyushu, nơi những giấc mơ trở thành hiện thực

九州外国語学院でしか叶えられない夢がある

▶ **福岡校** ◀ **Tự hào về thành tích xuất sắc trong việc học tiếp lên đại học và tìm kiếm việc làm.** ◀
Đội ngũ giáo viên giỏi và những nhân viên có kinh nghiệm sẽ giúp ước mơ của bạn trở thành hiện thực.

東京日本橋校 ◀

- 1 Bạn muốn học tại các trường đại học топ đầu
一流の大学へ進学したい
- 2 Bạn muốn học tiếp chuyên ngành mình yêu thích
好きな専門で希望の学校へ進学したい
- 3 Bạn muốn làm việc tại Nhật Bản
日本で就職したい
- 4 Bạn muốn dùng những kiến thức có được tại Nhật để làm việc tại Việt Nam
日本で専門を極めてベトナムで就職したい



Hướng dẫn nhập học

1. Khóa học, thời gian nhập học

Nội dung khóa học	Thời gian nhập học	Kỳ hạn
Khóa học chuẩn bị cho kỳ thi Đại học và Cao học	Tháng 4 Tháng 7 Tháng 10 Tháng 1	1 năm, 2 năm 1 năm, 1 năm 9 tháng 1 năm, 1 năm 6 tháng 1 năm 3 tháng

4. Về chỗ ở

- Chi phí ở ký túc xá: 30,000 Yên/1 tháng
Tiền đầu vào: 30,000 Yên
Nhà trường có 6 khu ký túc cho học sinh. Các ký túc đều ở gần trường và gần trung tâm thành phố (gần tuyến xe điện, trung tâm mua sắm, siêu thị...)
• Một phòng bao gồm có các thiết bị như chiếu tatami, sàn gỗ, giường, phòng tắm, nhà vệ sinh, bếp, gas, tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng.
• Có phòng dành cho 2 người, 4 người, 5 người.
• Học sinh có thể ở trong ký túc xá trong vòng 6 tháng. Nếu học sinh có nguyện vọng tiếp tục ở ký túc sau khi kết thúc 6 tháng đầu tiên, thì sẽ phải trả chi phí cho 6 tháng tiếp theo.
• Nếu sinh viên muốn ở trong ký túc xá thì phải trả tiền phòng 6 tháng và tiền đầu vào trong 1 lần.
• Tiền phòng và tiền đầu vào sẽ không được trả lại cho dù học sinh có chuyển ra trong thời gian còn ở ký túc.

2. Tiêu chuẩn nhập học

- A. Những người có độ tuổi từ 18 đến 23, đã tốt nghiệp trung học phổ thông (hệ 12 năm). Những người từ 18 đến 26, đã tốt nghiệp Đại học (hệ 16 năm).
B. Những người đã vượt qua kỳ thi JLPT, J-test, hoặc có tổng thời gian học tiếng Nhật trên 150h.
C. Ứng viên phải có sức khỏe tốt; có đủ khả năng chi trả học phí và chi phí sinh hoạt; ứng viên phải tuân theo những quy định của pháp luật cũng như có thể hòa nhập với phong tục tập quán tại Nhật.
D. Ứng viên phải là người đã kết thúc chương trình học phổ thông hoặc có giấy chứng nhận tương đương đã hoàn thành chương trình học phổ thông.
E. Nếu ứng viên có nguyện vọng học lên Cao học sau khi kết thúc chương trình học tại KFLA, thì phải là người đã hoàn thành chương trình học Đại học.

3. Học phí (Japanese Yen)

Kỳ nhập học	Học phí năm đầu	Tiền KTX (6 tháng)	Tổng học phí và tiền KTX	Học phí năm 2
Tháng 4	730,000Yên +Thuế tiêu dùng	210,000Yên +Thuế tiêu dùng (*)	940,000Yên +Thuế tiêu dùng	630,000Yên +Thuế tiêu dùng
Tháng 7				472,500Yên +Thuế tiêu dùng
Tháng 10				315,000Yên +Thuế tiêu dùng
Tháng 1				157,500Yên +Thuế tiêu dùng

(*) Tiền KTX : Hàng tháng 30,000Yên x 6 tháng + 30,000Yên (Tiền đầu vào) = 210,000Yên + Thuế tiêu dùng

Học phí, tiền KTX (trường tại Tokyo-Nihonbashi)

Kỳ nhập học	Học phí năm đầu	Tiền KTX (6 tháng)	Tổng học phí và tiền KTX	Học phí năm 2
Tháng 4	760,000Yên +Thuế tiêu dùng	245,000Yên +Thuế tiêu dùng (**)	1,005,000Yên +Thuế tiêu dùng	660,000Yên +Thuế tiêu dùng
Tháng 7				495,000Yên +Thuế tiêu dùng
Tháng 10				330,000Yên +Thuế tiêu dùng
Tháng 1				165,000Yên +Thuế tiêu dùng

(**) Tiền KTX : Hàng tháng 35,000Yên x 6 tháng + 35,000Yên (Tiền đầu vào) = 245,000Yên + Thuế tiêu dùng

Cao・Trung cấp 中・上級クラス

Các lớp học được tổ chức với mục tiêu giúp học sinh đạt được chứng chỉ N3-N1, đạt kết quả tốt trong kỳ thi du học sinh và thi đỗ đại học

N3～N1対策、また大学進学クラスになると留学試験対策を授業内で行い、目標の試験合格を目指すクラスです。

‘Sơ cấp 初級クラス

Lớp bắt đầu học từ bảng chữ cái, ngữ pháp, từ vựng sơ cấp

日本へ来たばかりで、ひらがな、カタカナからしめ、初級の文法や語彙を基礎からしっかり学習していくクラスです。

Môi trường học tập lý tưởng
良好な学習環境

Trường nằm tại trung tâm của thành phố Fukuoka nên việc đi học và cũng thuận tiện. Trường nằm trong khu vực chùa chiền cổ kính nên có môi trường yên tĩnh rất thích hợp cho việc học tập và sinh hoạt.

Phương pháp giảng dạy mới
各専攻特別授業

Tại trường sử dụng giáo trình được xây dựng dựa trên kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy, giúp học sinh tiến bộ trong thời gian ngắn. Ngoài giáo trình, trường còn sử dụng sách báo, tivi, phim ảnh để giúp học viên tiếp cận với tiếng Nhật hiện đại.

Hướng dẫn chi tiết, phù hợp với từng học sinh
極めて細い個別指導

Các giờ học cung cấp những thông tin đa dạng, phong phú về Nhật Bản, đáp ứng nhu cầu học chuyên sâu của từng học sinh, cung cấp cho học sinh những kiến thức chuyên môn cần thiết khi học lên cao học, đại học hay các trường chuyên môn.

Tổ chức các buổi thuyết minh việc học lên cao
新しい教授法

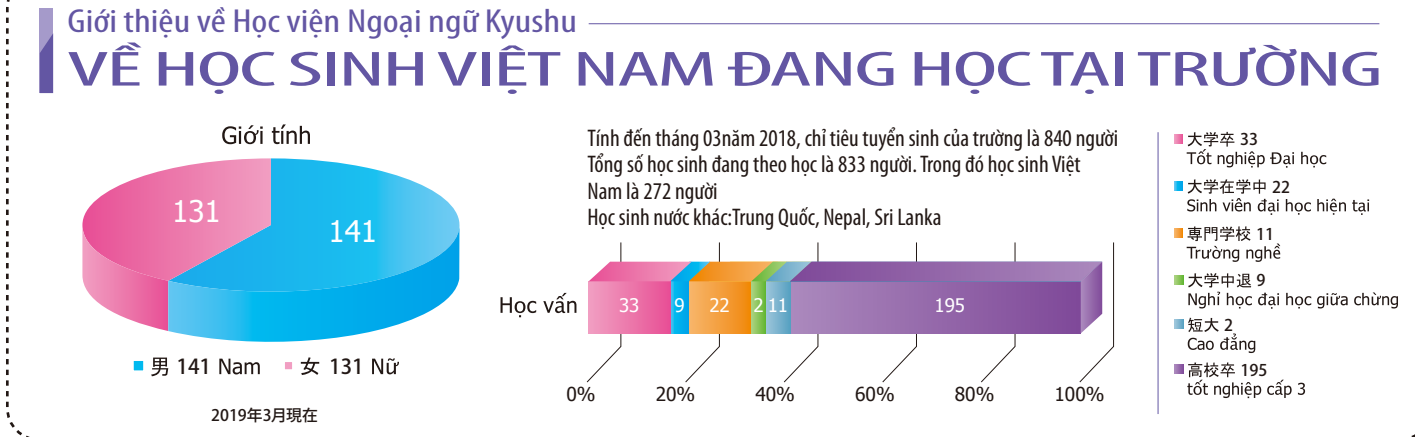
Để giúp học sinh quyết định được nơi sẽ học tiếp lên cao, nhà trường tổ chức các buổi thuyết minh do chính giáo viên phụ trách của các trường đại học, cao học, chuyên môn tiến hành. Nhà trường sẽ hỗ trợ học sinh thu thập thông tin về các trường đại học, cao học, chuyên môn, khu vực mà các bạn muốn theo học và giúp các bạn chuẩn bị cho việc học lên cao.

本学院は福岡市の中心に位置し、通学にも便利です。又、歴史あるお寺に囲まれた静かな環境で、学習、生活には最適な環境です。

本学院は、大学院進学のために経済学、経営学、社会学、言語学、歴史文化など特別授業を設けています。その専攻で高学歴を持つ、長年、進学指導経験豊富な先生はそれぞれ特別授業を担当しています。

日本事情をふんだんに盛り込んだ授業で、個人個人が希望する進路に応じて、大学や大学院、短期大学、専門学校への進学に必要な知識を十分に教えます。

本校で時々に時を重なる優れたテキストを使って短時間で実力をつけます。教科書のほかに新聞、テレビ映像などを活用し、内容豊かで実践的な総合的現代日本語を指導します。



Thành tích học tập của các sinh viên sau khi tốt nghiệp học viện. (danh sách các trường Đại học)

 NGUYEN TRONG NGHIA N2取得 大阪府立大学大学院 人間社会システム科学研究科 現代システム科学専攻	 NGUYEN HAI DAN 高知大学 土佐さきがけプログラム 国際人材育成コース	 BUI THI CHI N2取得 福岡大学 商学部経営学科	 NGUYEN DUC DUNG N1取得 広島大学大学院 社会科学研究科
 DOAN THI HAI ANH N2取得 九州産業大学 商学部第一商学科	 NGUYEN TUAN MANH N2取得 九州産業大学 国際文化学部国際文化学科	 BUI THI NGHIA N1取得 ECCコンピューター専門学校 国際ビジネス学科 ベトナムにて日系企業へ就職	 NGUYEN THI NGOC THAO 九州産業大学 商学部第一部観光産業学科

Message & Advice

DOAN THI HAI ANH

Minh đến Nhật tháng 07/2015 và tốt nghiệp tháng 04/2017. Hiện tại mình đang theo học tại trường Đại học sản nghiệp Kyushu. Cuộc sống ở Nhật sẽ có nhiều khó khăn nhưng cũng sẽ giúp các bạn trưởng thành nhiều. Dự định ban đầu của mình là học tiếng Nhật rồi về nước, tuy nhiên mình nhận thấy có rất nhiều bạn cũng giống như mình do tự mình quyết định vào đại học để nâng cao năng lực bản thân. Mình hy vọng các bạn sẽ cố gắng học tập không chỉ tiếng Nhật mà còn một chuyên ngành khác tại Nhật có như vậy sau này các bạn mới có thể tự chọn lựa được con đường cho bản thân.

Message & Advice

DAO DUY TRUNG

Chào các bạn! Thời gian thật nhanh quá, mới đó mình đã là sinh viên đại học năm 2 rồi. Lúc ban đầu, mình đã thật sự rất lo lắng vì mình hoàn toàn là lấm vại cuộc sống 1 mình tại nước Nhật này vì 2 tháng không có Internet, không biết tiếng, không biết đường. Và rồi nhờ có thầy cô và bạn bè, mình dần dần thích nghi, tự mình cố gắng vượt qua tới bây giờ mình đã có bạn người Nhật, học đại học và quan trọng nhất là mình tự đứng trên đôi chân mình để trải nghiệm cuộc sống. Thấy có trong trường thật sự rất tốt và có gì không biết, chỉ cần hỏi, thầy cô sẽ giúp nhiệt tình. Mình cảm thấy vui hơn là buồn vì với cuộc sống bên Nhật, mình đã trưởng thành hơn rất nhiều. Chúc các bạn mạnh khỏe và thành công!